

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/DS-ST
Ngày: 28-01-2022
V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Kim Luyện;

Ông Vũ Xuân Chính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2021 và ngày 28 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Mộng C, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 4, thị t, huyện N, tỉnh C ..

Bị đơn: Bà Thạch Q, sinh năm 1979 (vắng mặt).

HKTT: Khóm Hàng Vịnh, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Khóm 7, thị t, huyện N, tỉnh C ..

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Văn Bình (tên thường gọi Huỳnh Văn Phấn), sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Xẻo Sao, xã Lâm Hải, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04 tháng 5 năm 2021, cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Ngày 03/3/2020, bà Q vay bà C 38.000.000 đồng, có làm biên nhận nợ, trả được 8.000.000 đồng, còn nợ 30.000.000 đồng cho đến nay.

Do làm ăn chung với nhau, bà Q có vay tiền bà C nhiều lần nhưng không làm giấy tờ. Đến ngày 04/02/2021, bà Q mới làm 03 giấy biên nhận chót nợ, cụ thể:

Giấy nhận nợ thứ nhất: Bà Q nợ bà C số tiền 200.000.000 đồng, hứa trả góp mỗi ngày 2.000.000 đồng, bắt đầu góp từ ngày 15/02/2021 cho đến khi trả dứt nợ. Ngày 15/02/2021 bà Q có trả được 10.000.000 đồng, còn nợ 190.000.000 đồng, đến nay không thực hiện việc trả nợ;

Giấy nhận nợ thứ 02 là khoản tiền vay 04 lần tiền tổng cộng là 64.400.000 đồng; mượn tiền 02 chung hội 1.000.000 đồng số tiền là 79.600.000 đồng;

Và giấy nhận nợ thứ 03 chót số nợ bà C số tiền 150.000.000 đồng, có người bảo lãnh ký nhận là ông Huỳnh Văn Phấn, cam kết trả nợ theo hình thức mỗi lần rút tiền công trình thì trả thấp nhất là 20.000.000 đồng cho đến khi trả dứt nợ; trong đó có ghi nội dung nếu bà Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Phấn có trách nhiệm trả nợ thay bà Q.

Nay bà C yêu cầu bà Q thanh toán tổng số tiền vay, mượn tiền hội còn nợ là 514.000.000 đồng; đối với số tiền 150.000.000 đồng, nếu bà Q không trả được thì buộc ông Phấn có nghĩa vụ trả thay bà Q số tiền 150.000.000 đồng với tư cách người bảo lãnh đã ký nhận nợ. Ngoài ra bà C không yêu cầu gì thêm.

- Đối với bị đơn là bà Thạch Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định nhưng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện; Tòa án đã tổng đạt trực tiếp Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa. Ngày 07/7/2021, 27/12/2021 người thân của bà Q nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến thừa nhận nợ bà C nhưng do hoàn cảnh khó khăn vì ảnh hưởng dịch bệnh mà bà Q chưa thanh toán được nợ và xin gia hạn.

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn Phấn (tên thật Huỳnh Văn Bình) trình bày: Tên thật của ông Phấn là Huỳnh Văn Bình, Huỳnh Văn Phấn là tên thường gọi, ông ở ấp Xẻo Sao, xã Lâm Hải chứ không phải ấp Trại Lưới B, xã Lâm Hải. Ông Bình (Phấn) thừa nhận có ký nhận vào Giấy nhận nợ ngày 04/02/2021, lúc đó bà C với bà Q có chót nợ bà Q nợ 150.000.000 đồng, do quen biết và cũng làm ăn chung với bà Q nên ông Bình (Phấn) có ký nhận bảo lãnh nhưng với ý nghĩa là đôn đốc bà Q trả nợ cho bà C nên ông Bình (Phấn) không chịu trách nhiệm trả nợ thay cho bà Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng

Bà Lê Mộng C khởi kiện bà Thạch Q thanh toán tiền vay, tiền mượn từ tiền hụi còn nợ của bà C nên xác định đây là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; bà Thạch Q có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại khóm Hàng Vĩnh, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau và chỗ ở hiện nay tại khóm 7, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau; trong vụ án không có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Thạch Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt không lý do; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bà Q là có cơ sở.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bà C cung cấp cho Tòa án 03 giấy nhận nợ cùng ngày 04/02/2021 và 01 “*biên nhận 3/3/2020*” do bà Thạch Q ký nhận chốt nợ tổng số tiền vay còn nợ là 514.000.000 đồng; trong đó, ông Huỳnh Văn Phấn (tên thật Huỳnh Văn Bình) ký nhận bảo lãnh trả nợ đối với khoản tiền vay 150.000.000 đồng sẽ trả nợ thay nếu bà Q không trả được nợ.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà Q thì bà Q có văn bản nộp cho Tòa án thừa nhận nợ số tiền nêu trên nhưng cho rằng vì ảnh hưởng dịch bệnh covid – 19 nên bà Q gặp khó khăn, bệnh và không thể có mặt tại Tòa án theo giấy triệu tập là sự thật hiển nhiên bà Q thừa nhận có nợ bà C.

Tòa án đã làm việc và ông Bình (Phấn) thừa nhận có việc ký nhận nợ giữa bà C, bà Q nhưng ông không chịu trách nhiệm bảo lãnh. Ông Bình (Phấn) lại không đưa ra được chứng cứ chứng minh để loại trừ trách nhiệm bảo lãnh của mình nên ông Bình (Phấn) phải gánh chịu hậu quả cho việc không chứng minh của mình.

Do bị đơn cố tình trốn tránh nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết họ tên của bị đơn Thạch Q trong 03 giấy nhận nợ ngày 04/02/2021 và 01 “*biên nhận 3/3/2020*”. Tòa án tiến hành thu thập mẫu so sánh là hồ sơ vay tiền của bà Thạch Q tại Ngân hàng Kiên Long – phòng giao dịch huyện Năm Căn và hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 154/2019/TLST-DS ngày 02/10/2019 đã giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn (nguyên đơn là Ngân hàng Cổ phần Sài Gòn Thương tín, bị đơn là bà Thạch Q) để trưng cầu giám định chữ ký chữ viết họ tên bà Thạch Q.

Tại kết luận giám định số 13/GĐ-PC09 ngày 09/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận: Chữ viết họ tên “*Thạch Q*” dưới mục “*Kí tên*”, “*Người làm giấy nhận nợ*” trên “*Biên nhận 3/3/2020*” và 03 “*giấy nhận nợ*” cùng ngày 04/02/2021 (Ký hiệu từ A1 đến A4) so với chữ viết họ tên

“Thạch Q” dưới mục “CÁC ĐƯƠNG SỰ THAM GIA HÒA GIẢI”; “CÁC ĐƯƠNG SỰ THAM GIA PHIÊN HỢP”; “Người khai”; “Người giao nộp”; “BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN”; “Đương sự”; “Người liên đới trách nhiệm” trên các tài liệu: “BIÊN BẢN HÒA GIẢI THÀNH” ngày 30/10/2019; “BIÊN BẢN HÒA GIẢI” ngày 30/10/2019; “BIÊN BẢN VỀ KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP, TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ” ngày 30/10/2019; “BẢN TỰ KHAI” ngày 30/10/2019; “BIÊN BẢN GIAO NHẬN TÀI LIỆU, CHỨNG CỨ” ngày 22/10/2019; “GIẤY ỦY QUYỀN” ngày 21/10/2019; “BIÊN BẢN (V/v vắng mặt đương sự tại phiên họp)” ngày 22/10/2019; “TỜ TRÌNH TÍN DỤNG KIỂM THẨM ĐỊNH TÀI SẢN HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG KIỂM HỢP ĐỒNG CẢM CỐ” ngày 11/6/2020; “GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN TRẢ GÓP” ngày 15/10/2019 (Ký hiệu từ M1 đến M9) **là do cùng một người viết ra.**

[3] Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bà Thạch Q nợ tiền vay bà C là thực tế xảy ra. Việc bà Q không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền vay còn nợ cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015. Ông Bình (Phén) phải thực hiện nghĩa vụ nếu bà Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền 150.000.000 đồng theo quy định tại Điều 335 Bộ luật dân sự năm 2015.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Mộng C, buộc bà Thạch Q phải thanh toán cho bà C tổng số tiền vay còn nợ là 514.000.000 đồng. Đối với khoản nợ 150.000.000 đồng, trường hợp bà Q không trả được thì ông Bình (Phén) có trách nhiệm trả thay.

[4] Chi phí giám định: Bà C đã dự nộp 5.870.000 đồng nên buộc bà Thạch Q có nghĩa vụ thanh toán lại cho bà C theo quy định tại Điều 161 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Kể từ ngày bà C có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Q chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng bà Q còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% các đương sự phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu của bà Lê Mộng C được chấp nhận toàn bộ nên bà Thạch Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 514.000.000 đồng x 5% = 24.560.000 đồng.

Bà Lê Mộng C được nhận lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã dự nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 335, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147; Điều 161; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Lê Mộng C khởi kiện bà Thạch Q.

Buộc bà Thạch Q có trách nhiệm thanh toán cho bà Lê Mộng C tổng số tiền vay còn nợ là 514.000.000 đồng.

Ông Huỳnh Văn Bình (Huỳnh Văn P sẽ thực hiện nghĩa vụ trả nợ 150.000.000 đồng cho bà Lê Mộng C nếu khi đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ mà bà Thạch Q không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ.

2. Chi phí giám định: Bà Thạch Q có nghĩa vụ thanh toán lại cho bà Lê Mộng C số tiền 5.870.000 đồng.

Kể từ ngày bà C có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Q chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng bà Q còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Bà Thạch Q chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 24.560.000 đồng.

Ngày 04 tháng 5 năm 2021, bà Lê Mộng C dự nộp tạm ứng án phí số tiền 12.480.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007669 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Đinh Thị Thùy Linh